

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 151/2021/TLST- HNGĐ ngày 05/7/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”. Giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Tiến L, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 116, 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Tiến L và chị Phạm Thị L.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Anh Lê Tiến L và chị Phạm Thị L có 01 con chung là Lê Vương B, sinh ngày 10/10/2012. Sau khi ly hôn chị Phạm Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Anh Lê Tiên L cấp dưỡng nuôi con chung thực hiện định kỳ hằng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 8 năm 2021 cho đến khi cháu Lê Vương B thành niên có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Lê Tiên L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Anh Lê Tiên L và chị Phạm Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Lê Tiên L tự nguyện chịu 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí ly hôn và phải chịu 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số: AA/2019/0011955 ngày 05/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa (anh L đã nộp đủ án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- UBND xã N;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Sơn